

NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG GIÁO DỤC CON CỦA CHA MẸ HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TS. NGUYỄN ÁNH HỒNG

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

1. Đặt vấn đề

Giáo dục gia đình có vai trò rất quan trọng trong sự phát triển nhân cách của học sinh (HS), đặc biệt đối với HS trung học phổ thông (THPT). Nghiên cứu thực trạng giáo dục của gia đình đối với HS THPT tại TP.HCM, chúng tôi đã tìm hiểu sâu về những khó khăn của cha mẹ HS trong quá trình giáo dục con và trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục gia đình. Bài viết này trình bày kết quả đánh giá của 502 cha mẹ HS ở 6 trường THPT trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh về những khó khăn trong việc dạy con qua phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu cá nhân và phỏng vấn nhóm tập trung.

2. Những khó khăn trong giáo dục con cái của cha mẹ HS THPT ở TP Hồ Chí Minh

Để tìm hiểu những khó khăn của cha mẹ, chúng tôi đã yêu cầu cha mẹ HS đánh giá một số khó khăn họ thường gặp trong quan hệ và giáo dục con qua 4 mức độ (1- hoàn toàn không khó khăn, 2- có phần khó khăn, 3- khó khăn; 4- rất

khó khăn). Kết quả khảo sát xử lý theo trị trung bình (TB) được thể hiện ở bảng 1.

Kết quả bảng 1 cho thấy: các khó khăn trong quan hệ và giáo dục con nêu ra, cha mẹ HS đánh giá ở mức độ "có phần khó khăn", trong đó "không hiểu suy nghĩ của con" có trị TB cao nhất (TB: 2.33), tiếp đến là khó khăn "con không chia sẻ, tâm sự với cha mẹ", "con hay cãi lại" (TB: 2.25), "con không lắng nghe cha mẹ" (TB: 2.23), cuối cùng là khó khăn "không nói chuyện được với con" (TB: 2.07) và "không có thời gian dành cho con". Với độ lệch chuẩn (ĐLC) khá cao cho thấy: ý kiến đánh giá của cha mẹ HS về những khó khăn trên có sự khác biệt cao, không thống nhất.

Khi so sánh những *khó khăn của cha mẹ trong các nhóm giới tính* của con, bảng 1 cho thấy: trị TB chỉ mức độ khó khăn cha mẹ gặp phải trong việc giáo dục nam và nữ HS không có sự khác biệt nhiều và hầu hết ở mức độ "có phần khó khăn". Trị số TB chỉ mức độ khó khăn của cha mẹ trong việc giáo dục nữ HS hầu hết đều cao hơn so với HS nam (trừ khó khăn "con hay cãi lại")

Bảng 1: Mức độ khó khăn của cha mẹ trong việc giáo dục gia đình theo giới tính của con

TT	Khó khăn của cha mẹ	Nam		Nữ		Chung	
		TB	ĐLC	TB	ĐLC	TB	ĐLC
1	Không hiểu suy nghĩ của con	2.29	0.90	2.36	0.92	2.33	0.91
2	Không nói chuyện được với con	2.02	1.00	2.11	1.02	2.07	1.01
3	Không có thời gian dành cho con	1.95	0.99	2.13	0.98	2.05	0.99
4	Con không lắng nghe cha mẹ	2.17	1.07	2.28	1.14	2.23	1.11
5	Con không chia sẻ, tâm sự với cha mẹ	2.22	1.03	2.30	1.08	2.26	1.06
6	Con hay cãi lại	2.26	1.13	2.23	1.14	2.25	1.13
7	Vợ chồng không thống nhất trong cách giáo dục con	2.06	1.11	2.15	1.16	2.11	1.14

thì nam cao hơn nữ với sự chênh lệch rất nhỏ: TB 2.26 (nam) > 2.23 (nữ)). Như vậy, theo đánh giá của cha mẹ nữ HS gặp mức độ khó khăn trong việc “không hiểu suy nghĩ của con”, “không nói chuyện với con”, “con không lắng nghe cha mẹ”, “con không chia sẻ, tâm sự với cha mẹ” và “cha mẹ không thống nhất trong việc giáo dục con” đều cao hơn so với đánh giá của cha mẹ nam HS.

Kiểm định T-test với $p = 0.038 < 0.05$ cho phép kết luận: có sự khác biệt có ý nghĩa về TB giữa cha mẹ nữ và nam HS khi đánh giá về khó khăn trong việc không có thời gian dành cho con, ở cha mẹ của nữ HS có mức độ khó khăn cao hơn (TB 2.13 (nữ) và 1.95 (nam)).

Trong khi đó, đối với **con học lớp 11**, cha mẹ lại đánh giá những khó khăn vì “con không lắng nghe lời cha mẹ”, “con hay cãi lại” (TB: 2.28) và “con không chia sẻ, tâm sự với cha mẹ” (TB: 2.27) cao hơn cả. Trong những gia đình **con đang học lớp 12** thì “không hiểu suy nghĩ của con” (TB: 2.49), “con không chia sẻ, tâm sự với cha mẹ” (TB: 2.36), “con không lắng nghe cha mẹ” (TB: 2.33) là những khó khăn được cha mẹ đánh giá với trị cao nhất.

- Những khó khăn cha mẹ gặp phải trong quá trình giáo dục con: “không nói chuyện được với con”, “con không lắng nghe cha mẹ”, “con không chia sẻ, tâm sự với cha mẹ” và “vợ chồng

Bảng 2: Mức độ khó khăn của cha mẹ trong các nhóm khối lớp của con

TT	Khó khăn của cha mẹ	Lớp 10		Lớp 11		Lớp 12	
		TB	ĐLC	TB	ĐLC	TB	ĐLC
1	Không hiểu suy nghĩ của con	2.28	0.90	2.26	0.93	2.49	0.90
2	Không nói chuyện được với con	2.0	1.02	2.02	1.01	2.23	0.99
3	Không có thời gian dành cho con	2.0	0.96	1.96	0.98	2.26	1.02
4	Con không lắng nghe cha mẹ	2.13	1.10	2.28	1.14	2.33	1.10
5	Con không chia sẻ, tâm sự với cha mẹ	2.20	1.05	2.27	1.12	2.36	1.01
6	Con hay cãi lại	2.21	1.14	2.28	1.19	2.26	1.06
7	Vợ chồng không thống nhất trong cách giáo dục con	2.03	1.14	2.10	1.15	2.24	1.13

Tìm hiểu đánh giá của cha mẹ về những **khó khăn họ gặp phải trong quá trình giáo dục gia đình trong các nhóm khối lớp của HS**. Kết quả được thể hiện ở bảng 2.

Kết quả bảng 2 cho thấy:

- Cha mẹ có con đang học lớp 12 có trị TB đánh giá mức độ khó khăn trong quan hệ và giáo dục con qua các yếu tố nêu trên cao hơn lớp 10 và lớp 11.

- ĐLC cao cho thấy có sự khác biệt lớn trong việc đánh giá của cha mẹ HS ở các khối lớp đối với những khó khăn họ gặp phải khi giáo dục con. Điều này được thể hiện trong tất cả các khó khăn trên.

- Ở nhóm cha mẹ có con đang học lớp 10, trong những khó khăn được nêu lên thì “không hiểu suy nghĩ của con” có trị TB cao nhất (TB: 2.28), tiếp đến là “con hay cãi lại” (TB: 2.21).

không thống nhất nhau trong cách giáo dục con” có trị số TB chỉ mức độ khó khăn tăng dần từ lớp 10 đến lớp 12. Điều này cho thấy, cùng với sự trưởng thành của con về trí tuệ, tình cảm và nhân cách, cha mẹ cũng thấy khó gần với con hơn và khó hiểu con hơn. Cùng với sự trưởng thành của HS, khả năng độc lập của các em trong mọi lĩnh vực đều phát triển. HS lứa tuổi THPT có tâm lý cho rằng người lớn không đánh giá đúng đắn, nghiêm túc những điều các em nghĩ, những việc các em làm cũng như sự trưởng thành ở các em, do vậy các em dễ có xu hướng lạnh nhạt, xa rời cha mẹ và tìm sự đồng hành, đồng cảm ở bạn bè cùng lứa tuổi. Đây cũng là một nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự khó khăn của cha mẹ càng tăng trong việc gần gũi, chia sẻ với con khi lớn. Chính vì thiếu sự hiểu biết về con nhiều hơn nên dẫn đến sự thống nhất giữa vợ chồng trong việc

giáo dục con cũng giảm đi, trị TB trong khó khăn “vợ chồng không thống nhất với nhau trong việc giáo dục con” cũng tăng lên trong các gia đình có con học từ lớp 10 đến lớp 12.

HS lớp 10 lên 31% lớp 11 và cao nhất là 42.4% ở lớp 12. Một điều đáng quan tâm là gần 50% cha mẹ HS lớp 12 đang gặp khó khăn và rất khó khăn trong việc trò chuyện, tâm sự với con, tỉ lệ này

Bảng 3: Mức độ khó khăn không nói chuyện được với con của cha mẹ ở các khối lớp (%)

Lớp con đang học	Hoàn toàn không khó khăn	Có phần khó khăn	Khó khăn	Rất khó khăn
Lớp 10	39.7	32.4	16.2	11.8
Lớp 11	39.2	29.7	20.9	10.1
Lớp 12	29.5	28.0	32.6	9.8

Tìm hiểu sâu về **khó khăn của cha mẹ trong quá trình giáo dục con trong các khối lớp HS đang học**, kết quả cho thấy: sự khác biệt có ý nghĩa trong việc đánh giá của phụ huynh HS lớp 10, lớp 11, lớp 12 đối với khó khăn **“không có thời gian dành cho con”** và **“không nói chuyện được với con”**.

Bảng 3 nêu lên sự khác biệt giữa các nhóm cha mẹ có con học từ lớp 10 đến lớp 12 đối với khó khăn “không nói chuyện được với con”.

Bảng số liệu trên cho thấy:

- Tỉ lệ cha mẹ HS lớp 10 và lớp 11 đánh giá ở mức độ **“hoàn toàn không gặp khó khăn”** trong việc nói chuyện với con cái cao hơn gần 10% so với cha mẹ HS lớp 12. Có trên 39% phụ huynh HS lớp 10 và 11 hoàn toàn không gặp khó khăn trong việc nói chuyện với con, tỉ lệ này ở lớp 12 là 29.5%. Mặc dù như vậy, nhưng khi tìm hiểu tỉ lệ cha mẹ ở mức độ **“rất khó khăn”** khi gần gũi, chuyện trò với con thì cao nhất là cha mẹ HS lớp 10: 11.8%, tiếp đến là lớp 11: 10.1% và cuối cùng là lớp 12: 9.8%.

- Ở mức độ **“khó khăn” trở lên (khó khăn và rất khó khăn)**: tỉ lệ tăng dần từ 28% ở cha mẹ

cao hơn 14.4% so với cha mẹ HS lớp 10 và 11,4% so với cha mẹ HS lớp 11. Khi con càng lớn, khó khăn “không nói chuyện được với con” ở cha mẹ càng tăng và do vậy khoảng cách giữa cha mẹ và con cũng tăng dần. Đây là một điều cha mẹ HS THPT rất lo lắng và đặc biệt phụ huynh HS lớp 12 càng lo lắng hơn vì con đang chuẩn bị thi tốt nghiệp, chuẩn bị lựa chọn nghề nghiệp cho tương lai và bước vào cuộc sống xã hội nhưng con lại rất ít chia sẻ cùng cha mẹ. Một người mẹ có con học lớp 12 trường THPT N.H tâm sự với chúng tôi: “Tôi rất lo lắng, cháu ngày càng ít nói chuyện với chúng tôi, tôi không biết cháu gặp điều gì, suy nghĩ gì”.

Kiểm định chi bình phương với $p=0.037<0.05$ đã khẳng định sự khác biệt trong việc đánh giá mức độ khó khăn “không nói chuyện được với con” của cha mẹ, HS lớp 10,11 và 12 có ý nghĩa về mặt thống kê.

Một khó khăn cha mẹ gặp trong giáo dục gia đình đó là **“không có thời gian dành cho con”** trong cuộc sống hiện đại ngày nay. Khó khăn này cũng được cha mẹ HS ở các khối lớp đánh giá khác nhau, bảng 4 sẽ thể hiện điều này.

Bảng 4: Mức độ khó khăn “không có thời gian dành cho con” của cha mẹ ở các khối lớp (%)

Lớp con đang học	Hoàn toàn không khó khăn	Có phần khó khăn	Khó khăn	Rất khó khăn
Lớp 10	38.2	31.9	22.1	7.8
Lớp 11	38.9	37.6	12.7	10.8
Lớp 12	28.6	30.8	27.1	13.5



Bảng 5: Khó khăn “không hiểu suy nghĩ của con” trong các nhóm nghề nghiệp của cha mẹ

STT	Nghề nghiệp của cha mẹ	Hoàn toàn không khó khăn	Có phần khó khăn	Khó khăn	Rất khó khăn
1	Doanh nhân	16.1	38.7	22.6	22.6
2	Trí thức	28.0	54.0	10.0	8.0
3	Viên chức	17.9	52.4	19.0	10.7
4	Tiểu thương	11.0	46.6	24.0	18.5
5	Lao động phổ thông	19.0	57.1	19.0	4.8
6	Nội trợ	21.6	45.1	21.6	11.8
7	Công nhân	14.6	42.7	30.5	12.2

($p = 0,037 < 0,05$)

Kết quả bảng 4 cho thấy:

- Tỷ lệ gia đình “**hoàn toàn không khó khăn**” trong việc dành thời gian cho con cao nhất là cha mẹ có con học lớp 11: 38.9% và lớp 10: 38.2%, cuối cùng là lớp 12: 28.6%. Ở mức độ “**rất khó khăn**” thì cao nhất là nhóm cha mẹ HS lớp 12: 13.5%, tiếp đến là lớp 11: 10.8% và lớp 12: 7.8%.

- Ở mức độ từ “**khó khăn**” và “**rất khó khăn**”, tỷ lệ cao nhất thuộc nhóm cha mẹ HS lớp 12: 57.9%, rồi đến lớp 10: 54% và lớp 11: 50.3%. Kết quả này rất đáng quan tâm: trên 50% cha mẹ HS THPT trong mẫu nghiên cứu của chúng tôi đang gặp khó khăn trong việc giáo dục con cái vì không có thời gian dành cho con. Đây cũng là một thách thức đối với việc giáo dục con cái trong gia đình hiện đại.

So sánh với bảng 3, chúng ta thấy tỉ lệ cha mẹ gặp khó khăn vì “**không có thời gian dành cho con**” cao hơn nhiều so với khó khăn “**không nói chuyện được với con**” ở cả ba khối lớp.

Có sự khác biệt trong các nhóm cha mẹ có HS học lớp 10,11 và 12 về mức độ khó khăn họ gặp phải trong quá trình giáo dục con, trong đó sự khác biệt về khó khăn “không nói chuyện được với con” và “không có thời gian dành cho con” có ý nghĩa về mặt thống kê.

Chúng tôi tìm hiểu sâu **những khó khăn về việc giáo dục con trong các nhóm nghề nghiệp của cha mẹ**. Kết quả kiểm định chi bình phương cho thấy có sự khác biệt giữa các nhóm nghề nghiệp của cha mẹ khi đánh giá khó khăn “không hiểu những suy nghĩ của con”, “không nói chuyện được với con”, “không có thời gian dành cho con” và “con hay cãi lại”.

Bảng 6: Khó khăn “không có thời gian dành cho con” trong các nhóm nghề nghiệp của cha mẹ (%)

STT	Nghề nghiệp của cha mẹ	Hoàn toàn không khó khăn	Có phần khó khăn	Khó khăn	Rất khó khăn
1	Doanh nhân	22.6	25.8	32.3	19.4
2	Trí thức	33.3	45.1	9.8	11.8
3	Viên chức	38.1	29.8	22.6	9.5
4	Tiểu thương	26.7	39.0	21.2	13.0
5	Lao động phổ thông	38.1	33.3	21.4	7.1
6	Nội trợ	49.0	31.4	15.7	3.9
7	Công nhân	46.3	25.6	22.0	6.1

Đánh giá của cha mẹ HS theo các nhóm nghề nghiệp của họ được thể hiện ở bảng 5.

Kết quả bảng 5 cho thấy:

- Ở mức độ **“hoàn toàn không khó khăn”**, tỉ lệ cao nhất thuộc về nhóm cha mẹ trí thức (28.0%), tiếp đến là nhóm nội trợ: 21.6%; lao động phổ thông: 19.0%, viên chức 17.9%, doanh nhân: 16.1%, công nhân: 14.6% và cuối cùng là tiểu thương: 11.0%.

- Ở mức độ **“rất khó khăn”**, tỉ lệ cao nhất là nhóm doanh nhân: 22.6%, tiểu thương: 18.5% và cao hơn rất nhiều so với nhóm viên chức và trí thức (10.7% và 8.0%); nhóm có tỉ lệ cao thứ 2 là công nhân và nội trợ (12.2% và 11.8%), nhóm thấp nhất là lao động phổ thông (4.8%).

- Tỉ lệ cha mẹ gặp mức độ **“khó khăn”** và **“rất khó khăn”** trong việc **“không hiểu suy nghĩ của con”** cao nhất là nhóm doanh nhân (45.2%), tiếp đến là nhóm công nhân (42.7%); thứ 3 là nhóm tiểu thương (42.5%), thứ 4 là nhóm nội trợ (33.4%), thứ 5 là nhóm viên chức (29.7%), cuối cùng là nhóm trí thức (10.8%).

Như vậy nhóm cha mẹ làm *kinh doanh, buôn bán* có tỉ lệ đánh giá cao ở mức độ **“khó khăn”** và **“rất khó khăn”** trong việc hiểu suy nghĩ của con cái mình. Nhóm cha mẹ là *công nhân* cũng nhiều người gặp khó khăn ở mức độ này. Nhóm cha mẹ là *trí thức* hầu hết không gặp khó khăn trong việc hiểu con. Theo chúng tôi, yếu tố tri thức và thời gian dành cho con của cha mẹ là những yếu tố cơ bản tạo nên sự khác biệt trong các nhóm cha mẹ khi đánh giá về những khó khăn trên.

Mối quan hệ giữa mức độ khó khăn **“không có thời gian dành cho con”** trong các nhóm nghề nghiệp cha mẹ được thể hiện ở bảng 6.

Kết quả bảng 6 cho thấy:

- Gần 50% cha mẹ HS trong nhóm *nội trợ* và *công nhân* khẳng định là **“hoàn toàn không khó khăn”** trong việc “dành thời gian giáo dục con cái”, tiếp đến là nhóm *lao động phổ thông* và *viên chức* (38.1%), 33,3% là gia đình *trí thức*. Tỉ lệ này thấp nhất ở nhóm cha mẹ là *tiểu thương* (26.7%) và *doanh nhân* (22.6%).

- Ở mức độ **“khó khăn”** và **“rất khó khăn”**, kết quả cho thấy: tỉ lệ cao nhất thuộc nhóm *doanh nhân* (51.7%), thứ 2 là nhóm *tiểu thương* (34.2%), thứ 3 là *viên chức* (32.1%), thứ 4 là *lao động phổ thông* (29.5%), thứ 5 là *công nhân*

(28.1%), thứ 6 là *trí thức* (21.6%) và cuối cùng là nhóm *nội trợ*: 19.6%.

Như vậy, công việc kinh doanh, buôn bán đã chiếm rất nhiều thời gian của cha mẹ nên họ là những người đang gặp một khó khăn lớn trong giáo dục gia đình: không có thời gian dành cho con. Ngược lại, những người nội trợ hoặc không có việc làm, họ lại có ưu thế hơn trong việc dành thời gian chăm sóc con cái. Kiểm định chi bình phương với $p = 0,043 < 0,05$ cho biết sự khác biệt giữa các nhóm nghề nghiệp của cha mẹ về mức độ khó khăn dành thời gian chăm sóc, giáo dục cho con có ý nghĩa về mặt thống kê.

Đối với khó khăn **“không nói chuyện được với con”** ở mức độ **“khó khăn”** và **“rất khó khăn”** được thể hiện ở các nhóm nghề nghiệp của cha mẹ như sau:

1. Doanh nhân: 41.9% (rất khó khăn: 22.6%);
2. Tiểu thương: 36.3% (rất khó khăn: 13.7%);
3. Công nhân: 34.1% (rất khó khăn: 13.4%);
4. Lao động phổ thông: 30.0% (rất khó khăn: 11.9%);
5. Nội trợ: 29.5% (rất khó khăn: 2.0%);
6. Viên chức: 25% (rất khó khăn: 4.8%);
7. Trí thức: 20% (rất khó khăn: 8%).

Kết quả trên cho thấy: *doanh nhân* là nhóm cha mẹ gặp khó khăn nhiều nhất (41.9%) với mức độ **“rất khó khăn”** cũng có tỉ lệ cao nhất: 22.6%. Tiếp theo là nhóm *tiểu thương* (36.3%) và nhóm *công nhân* (34.1%). Đây cũng chính là 3 nhóm có tỉ lệ gặp khó khăn **“không hiểu suy nghĩ của con”** cao nhất. Nhóm cha mẹ là *trí thức* ở mức độ **“khó khăn”** và **“rất khó khăn”** trong việc nói chuyện với con, có tỉ lệ thấp nhất (20%) và thấp hơn 21.9% so với nhóm *doanh nhân*. Kết quả kiểm định chi bình phương với $p = 0.021 < 0.05$ cho biết sự khác biệt trên có ý nghĩa về mặt thống kê.

Chúng tôi tìm hiểu thêm về mức độ khó khăn của cha mẹ khi dạy con, đó là hiện tượng **“con cãi lại”** cha mẹ, đây là một phản ứng của con đối với sự tác động của cha mẹ. Kết quả phản ánh tỉ lệ **“khó khăn”** và **“rất khó khăn”** trong các nhóm nghề nghiệp của cha mẹ được thể hiện như sau:

1. Doanh nhân: 54.9% (rất khó khăn: 22.6%);
2. Công nhân: 41.5% (rất khó khăn: 22.0%);
3. Tiểu thương: 40.3% (rất khó khăn: 27.1%);

4. Viên chức: 36.9% (rất khó khăn: 15.5%);
5. Trí thức: 36.0% (rất khó khăn: 18.0%);
6. Lao động phổ thông: 35.7% (rất khó khăn: 9.5%);
7. Nội trợ: 33.4% (rất khó khăn: 11.8%).

Kết quả trên cho thấy: trên 50% doanh nhân đánh giá là ở mức độ **“khó khăn”** trong quan hệ với con vì trẻ hay cãi lại, đây là tỉ lệ cao nhất trong các nhóm ngành nghề của cha mẹ đối với khó khăn này. Tiếp đến là công nhân (41.5%) và tiểu thương (40.3%). Đặc biệt ở nhóm cha mẹ là tiểu thương, mức độ **“rất khó khăn”** được đánh giá với tỉ lệ cao nhất: 27.1%. Đây cũng là các nhóm có tỉ lệ đánh giá **“khó khăn”** và **“rất khó khăn”** cao nhất trong hầu hết những khó khăn mà cha mẹ thường gặp trong việc giáo dục con: “không hiểu suy nghĩ của con”, “không nói chuyện được với con”, “không có thời gian dành cho con”. Một điều đáng chú ý là: trong hầu hết các khó khăn về thời gian, về hiểu suy nghĩ và nói chuyện với con, nhóm trí thức đều có tỉ lệ thấp nhất, nhưng ở khó khăn này, gần 40% cha mẹ đã thừa nhận họ đang ở mức độ **“khó khăn”**, trong đó 18% đánh giá ở mức độ **“rất khó khăn”**. Như vậy, ở nhóm trí thức, cha mẹ không gặp nhiều khó khăn về thời gian dành cho con, họ có nhiều tri thức và kinh nghiệm để hiểu được suy nghĩ của con, để có thể trò chuyện cùng con, nhưng họ vẫn gặp sự phản ứng của trẻ trong quá trình giáo dục các em. Nhóm cha mẹ nội trợ hoặc không có việc làm có tỉ lệ đánh giá khó khăn này thấp nhất: 33.4%.

Với tỉ lệ từ 33.4% đến 54.9% cha mẹ trong các nhóm nghề nghiệp đánh giá ở mức độ **“khó khăn”** trong việc “con hay cãi lại” đã thể hiện sự phản ứng của con cái trong quan hệ với cha mẹ rất đáng quan tâm. Trẻ chưa thực sự “tâm phục, khẩu phục” trước những tác động giáo dục của cha mẹ. Kiểm định chi bình phương với $p = 0.013 < 0.05$ cho phép khẳng định sự khác biệt trên có ý nghĩa về mặt thống kê.

Như vậy, cùng với những đặc điểm trong sự phát triển nhân cách của HS THPT. Sự tự ý thức và tự đánh giá bản thân, phát triển mạnh mẽ, cha mẹ lại không có thời gian dành cho con cái, do vậy sẽ dẫn đến việc cha mẹ không hiểu được những suy nghĩ của con cái, con không thường xuyên chia sẻ, tâm sự với cha mẹ, cha mẹ sẽ khó khăn trong việc nói chuyện với con,

thậm chí con không lắng nghe cha mẹ và có phản ứng cãi lại. Đó là một chuỗi vấn đề có mối quan hệ với nhau một cách logic trong giáo dục gia đình.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu đã thể hiện sự khác biệt giữa các nhóm nghề nghiệp của cha mẹ đối với những khó khăn họ đang gặp phải trong việc giáo dục con cái. Trong đó, cha mẹ là doanh nhân, tiểu thương và công nhân là những nhóm có tỉ lệ ở mức độ khó khăn và rất khó khăn trong hầu hết các khó khăn nêu lên. Nhóm cha mẹ là trí thức ít gặp khó khăn hơn trong việc giáo dục con. Mặc dù vậy, ở tất cả các nhóm nghề nghiệp của cha mẹ đều gặp một khó khăn, đó là sự phản ứng của con trước những tác động giáo dục của họ, đây là một điều rất đáng quan tâm trong giáo dục gia đình. Đối với HS THPT, nhận thức, tình cảm và nhân cách các em đã phát triển ở mức độ cao, nếu cha mẹ không thật hiểu trẻ, không có phương pháp giáo dục khoa học thì sẽ rất khó nhận được sự chấp nhận của trẻ về những tác động giáo dục từ cha mẹ. Do vậy, cha mẹ cần có sự hiểu biết đầy đủ về mọi mặt của HS và giáo dục các em một cách có hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Như Hoa, Văn hoá gia đình với việc hình thành và phát triển nhân cách trẻ em, Hà Nội, Viện Văn hoá và NXB Văn hoá – Thông tin, 2001.
2. Nguyễn Ánh Hồng, Báo cáo giám định đề tài ‘Thực trạng giáo dục gia đình đối với HS THPT tại TP.HCM...’, TP.HCM, 2011.
3. Đặng Cảnh Khanh, Vai trò của gia đình trong việc giáo dục các giá trị truyền thống cho trẻ em, NXB Lao động Xã hội, H.2003.
4. Đặng Cảnh Khanh và Lê Thị Quý, Gia đình học, NXB Lí luận chính trị, Hà Nội, 2007.

SUMMARY

The article presents assessment findings from 502 parents in 6 upper secondary schools in Ho Chi Minh City with regard to difficulties faced by themselves in teaching and education their children, through the use of questionnaires, individual in-depth interviews and focused-group interviews.